SỞ GD&ĐT QUẢNG NINH
TRƯỜNG PTDT NỘI TRÚ TỈNH

Số: 74/BC-DTNTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -Hạnh phúc

Hạ Long, ngày 30 tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO

Đánh giá chính sách tiền lương, phụ cấp, chế độ làm việc của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các trường PTDT Nội trú, trường PTDT Bán trú và trường PTDT có học sinh bán trú (theo NĐ số 116/2016/NĐ-CP)

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh.

Thực hiện Công văn số 1222/SGDĐT-TCCBQLCL ngày 22/5/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc báo cáo đánh giá chính sách tiền lương, phụ cấp, chế độ làm việc của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các trường PTDT Nội trú, trường PTDT Bán trú và trường PTDT có học sinh bán trú (theo NĐ số 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ)

Trường PTDTNT tỉnh Quảng Ninh xin báo cáo đánh giá như sau:

1. Quy mô trường phổ thông dân tộc nội trú Tỉnh.

- Trường có quy mô nhỏ, chỉ có 10 lớp học với tổng số 339 học sinh, trong đó khối 10 có 105 em, khối 11 có 134 em, khối 12 có 100 em thuộc 9 dân tộc: Dao, Tày, Sán Dìu, Sán chỉ, Nùng, Cao Lan, Hoa và không quá 5% dân tộc Kinh. Tất cả học sinh được tuyển vào học đều thuộc vùng khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn của 12 huyện, thị trong tỉnh.

- Các vấn đề bất cập của Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú hiện nay:

+ Đối tượng tuyển sinh tại mục 1- điều 18 của TT01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 không còn phù hợp với các tỉnh theo QĐ: 861/QĐ- TTg ngày 04/6/2021 phê duyệt danh sách các xã khu vực III, Khu vực II, Khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025(vì một số tỉnh không còn đối tượng tuyển sinh là vùng đặc biệt khó khăn...).

+ Mức học bổng đối với học sinh bằng 80% mức lương cơ sở hiện hành là thấp so với nhu cầu học sinh hiện nay, việc trang cấp bằng hiện vật một lần một số đồ dùng cá nhân như (áo đi mưa nilon, áo khoác, màn cá nhân, chiếu cá nhân, quần áo dài tay...) không còn phù hợp.

Được quét bằng CamScanner

+ Chính sách mua bổ sung Sách giáo khoa hằng năm bằng 10% số đầu sách còn hạn chế (chỉ được mua sách giáo khoa không được mua sách tham khảo, sách nâng cao...).

- Đề xuất liên quan đến thực hiện chính sách như sau :

+ Các chính sách hiện nay đang chú trọng đến quy hoạch về số lượng mà chưa chú ý các điều kiện đảm bảo chất lượng. Trường PTDTNT phải được quản lý chặt chẽ đầu vào, đầu ra theo đúng mục tiêu, đảm bảo chất lượng và hiệu quả đào tạo, phù hợp với thực tế của địa phương. Đảm bảo trường PTDTBT được thành lập phải phát triển ổn định, bền vững và có chất lượng. Tổ chức tốt công tác nuôi dưỡng học sinh nội trú, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng công tác giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh dân tộc thiểu số và các hoạt động giáo dục đặc thù trong trường PTDTNT.

+ Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho trường PTDTNT theo hướng chuẩn hóa, đáp ứng đổi mới giáo dục và đào tạo. Quan tâm bổ sung số lượng và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục tại các cơ sở giáo dục chuyên biệt các trường PTDTNT. Thực hiện tốt chế độ chính sách cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh. Từng bước xây dựng hệ thống trường PTDTNT là nòng cốt trong hệ thống giáo dục dân tộc, nhằm tạo nguồn đào tạo nguồn nhân lực người DTTS chất lượng cao, đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội vùng Dân tộc thiểu số, miền núi.

+ Bên cạnh những vấn đề về tổ chức, CSVC, quy hoạch mạng lưới trường PTDTNT cần rà soát hệ thống văn bản để có điều chỉnh, bổ sung kịp thời, đảm bảo trường PTDTNT được thành lập phải phát triển ổn định, bền vững và chất lượng; thực hiện tốt công tác xét tuyển học sinh nội trú, đảm bảo các em được tuyển vào học tại trường PTDTNTcó chất lượng và đảm bảo điều kiện ăn, ở, học tập và sinh hoạt an toàn, phù hợp.

+ Thực hiện việc đổi mới giáo dục giá trị văn hóa cho học sinh; nâng cao chất lượng giáo dục đặc thù; tăng cường công tác quản lý giáo dục đáp ứng đổi mới mô hình trường PTDTNT, PTDTBT; đề xuất các điều kiện đảm bảo thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông mới trong trường PTDTNT, PTDTBT…

2. Về tình hình đội ngũ.

2.1. Đội ngũ cán bộ quản lý trường PTDT Nội trú tỉnh.

- Cán bộ quản lý: 03 đồng chí, Trong đó có 02 đồng chí đạt trình độ trên chuẩn đào tạo chuyên môn, về QLGD và về trình độ lý luận chính trị; đáp ứng tốt trong yêu cầu đổi mới cải cách toàn diện giáo dục hiện nay.

2.2. Đội ngũ giáo viên trường PTDT Nội trú tỉnh.

- Đội ngũ giáo viên: 21 người, trong đó 100% đạt chuẩn, có 09 đ/c đạt trình độ trên chuẩn (đạt 43%); Theo thực tế số lớp, số HS của trường hiện nay: thiếu 03GV (theo thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ giáo dục về

Được quét bằng CamScanner

danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

- Đội ngũ GV đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo chuẩn nghề nghệp, đáp ứng việc giảng dạy theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Nhà trường đã chỉ đạo, triển khai tạo điều kiện tốt nhất để CBGV tham gia đầy đủ các khóa tập huấn bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ của ngành tổ chức, 100% CBGV tham gia tập huấn và đạt kết quả theo yêu cầu.

- Những khó khăn, bất cập đối với giáo viên đang gặp phải trong quá trình triển khai thực hiện: Cơ cấu đi ngũ giáo viên thừa thiếu cục bộ theo chương trình (thiếu giáo viên phụ trách môn hát nhạc, giáo viên hạn chế về hoạt động trải nghiệm...).

- Đề xuất cụ thể các vấn đề liên quan: Xin ý kiến chỉ đạo của ngành trong việc phân bổ biên chế, có phương án liên kết giữa các đơn vị trường trong thành phố.

2.3. Đội ngũ nhân viên trường PTDT Nội trú tỉnh.

- Nhân viên và lao động phục vụ có tổng số 17 người, trong đó:

+ Nhân viên biên chế theo vị trí công tác có 6 người, gồm: 01 Kế toán, 01Văn thư kiêm Thủ quỹ, 01 nhân viên Y tế, 01 nhân viên Kỹ thuật tin học, 01 nhân viên Thư viện, 01 nhân viên giáo vụ, tất cả đã qua đào tạo có trình độ từ trung cấp đến đại học.

+ Lao động phục vụ có 10 người, gồm: 02 Bảo vệ, 01 lái xe kiêm bảo vệ và 7 cấp dưỡng (02 đồng chí có trình độ trung cấp nấu ăn).

3. Về tổ chức dạy học đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 ở trường PTDT Nội trú tỉnh.

Nhà trường đã chủ động chỉ đạo triển khai, xây dựng các phương án dạy và học trực tuyến đáp ứng phòng chống dịch trong mọi tình huống, về cơ sở vật chất, công tác tổ chức, đội ngũ đảm bảo, đáp ứng yêu cầu.

- Tuy nhiên về phía Học sinh trường PTDT Nội trú tỉnh đa phần có hoàn cảnh kinh tế khó khăn do đó việc trang bị các thiết bị cá nhân của học sinh là hạn chế, một số vùng học sinh ở sóng các nhà mạng kém, không có mạng nên việc triển khai dạy - học trực tuyến tại nhà khi không được học trực tiếp đối với học sinh nội trú là không hiệu quả.

- Đề xuất cụ thể các vấn đề liên quan: Đề xuất nguồn kinh phí hỗ trợ trang bị một số thiết bị cơ bản để học sinh có đủ điều kiện thực hiện việc học trực tuyến tại nhà khi không được học trực tiếp tại trường

4. Về thực hiện chế độ, chính sách tiền lương, phụ cấp, chế độ làm việc đối với CBQL, GV, NV trường PTDT Nội trú.

Được quét bằng CamScanner

- Nghị định 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 của Chính phủ về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác tại các trường chuyên biệt chỉ tính hỗ trợ cho giáo viên, cán bộ quản lý 70% phụ cấp ưu đãi, 0,3 phụ cấp trách nhiệm. Đối với nhân viên phục vụ thì không được hưởng loại phụ cấp nào dành cho trường chuyên biệt. Đây cũng rất thiệt thòi cho các nhân viên cùng làm trong một môi trường chuyên biệt mà chưa được hưởng hỗ trợ của Nhà nước.

Đề xuất: Nhân viên làm trong nhà trường chuyên biệt được hưởng 0,3 phụ cấp trách nhiệm so với mức lương tối thiểu.

- Thông tư 16/2017/TT-BGD ĐT ngày 12/7/2017 của BGD ĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục công lập thì vị trí trực quản sinh tại nhà trường chưa có. Đây cũng là vị trí làm việc rất cần trong nhà trường có học sinh ở nội trú.

Đề xuất: Bổ sung danh mục khung vị trí quản sinh trong nhà trường nội trú (trực 24/24 giờ) hoặc có cơ chế hỗ trợ kinh phí cho vị trí thực hiện nhiệm vụ quản sinh.

5. Đánh giá tác động chính sách hiện hành.

- Đối với cán bộ quản lý, giáo viên giảng dạy: Cơ bản ổn định.

- Đối với bộ phận nhân viên công tác tại trường họ thực hiện nhiệm vụ, tham gia tất cả các hoạt động như các đối tượng khác công tác tại trường chuyên biệt nhưng không được hưởng chế độ của trường chuyên biệt.

-Đối với học sinh ở trường PTDTNT: Mức học bổng hiện nay còn thấp so với các mặt bằng sinh hoạt hiện nay.

Đề xuất các cấp ban ngành xem xét về nguồn kinh phí chi cho đối tượng học, công tác làm việc tại các trường PTDTNT.

6. Đề xuất giải pháp khác để nâng cao chất lượng giáo dục đối với trường DTNT đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Chủ động linh hoạt xây dựng các phương án chỉ đạo thực hiện trong mọi điều kiện và tình huống, bám sát các nội dung hướng dẫn và chỉ đạo của ngành, của cấp trên.

- Nhà trường tiếp tục triển khai tốt công tác sắp xếp bộ máy tổ chức tinh giản gọn nhẹ, phù hợp với quy mô và điều kiện thực tế của nhà trường để đạt hiệu quả cao nhất.

- Tiếp tục quan tâm bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL, CBGV, NV đang làm việc tại trường, tham gia đầy đủ các khóa tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn do ngành tổ chức đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục hiện nay và chiến lược phát triển lâu dài của nhà trường trong thời gian tới.

Được quét bằng CamScanner

- Tập trung đầu tư CSVC tốt nhất trong điều kiện phù hợp của nhà trường đảm bảo đáp ứng triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, các nội dung đổi mới căn bản toàn diện ngành giáo dục và các yêu cầu trong tình hình hiện nay.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú Tỉnh về về việc báo cáo đánh giá chính sách tiền lương, phụ cấp, chế độ làm việc của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các trường PTDT Nội trú, trường PTDT Bán trú và trường PTDT có học sinh bán trú (theo NĐ số 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ).

Nơi nhận:
- SGD&ĐT: (để b/c);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐẮK NÔNG
TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ

Trần Văn Sọi

Được quét bằng CamScanner

ương Bộ Giáo dục và Đào tạo);

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT

(Không nhập biểu này)

Biểu tổng hợp Phụ cấp thâm niên giáo viên

Thứ tự	Loại trường	Giáo viên								
		Tổng số	Phụ cấp thâm niên							
			5%	6%-10%	11%-15%	16%-20%	21%-25%	26%-30%	30%-35%	>35%
1	PT DTNT THPT	24	0	2	6	7	7	1	1	0

Được quét bằng CamScanner

Đơn vị : TRƯỜNG PTDT NỘI TRÚ TỈNH (chỉ nhập thông tin biểu tổng hợp)

Thứ tự	Loại trường	Tổng số trường	Cán bộ quản lý				Giáo viên																				Nhân viên							
			Tổng số	Thừa	Thiếu	Dân tộc	Tổng số	Thừa	Thiếu	Chia ra					Phụ cấp ưu đãi					Phụ cấp thâm niên							TB Thu nhập theo lương (triệu đồng)	Thư viện. thiết bị	công nghệ TT	Kế toán	Thủ quỹ	Văn thư	Y tế	Hỗ trợ NKT	Giáo vụ
										TC	CĐ	ĐH	Th.S	TS	30%	35%	50%	70%	100%	5%	6%-10%	11%-15%	16%-20%	21%-25%	26%-30%	30%-35%	>35 %								
1	PT DTNT THPT	1	3									14	10					24			2	6	7	7	1	1		12	1	1	1		1			1

Được quét bằng CamScanner

BIỂU THỐNG KÊ CÁN BỘ QUẢN LÝ

Thứ tự	Loại trường	Tổng số trường	Cán bộ quản lý			
			Tổng số	Thừa	Thiếu	Dân tộc
1	PT DTNT THPT	1	3	0	0	0

Được quét bằng CamScanner

BIỂU THỐNG KÊ SỐ LƯỢNG GIÁO VIÊN

Thứ tự	Loại trường	Giáo viên								TB thu nhập GV qua lương (triệu đồng)
		Tổng số	Thừa	Thiếu	Chia ra					
					TC	CĐ	ĐH	Th.S	TS	
1	PT DTNT THPT	24	0	0	0	0	14	10	0	12

Được quét bằng CamScanner

Biểu tổng hợp chế độ phụ cấp ưu đãi nhà giáo

Thứ tự	Loại trường	Giáo viên					
		Tổng số	Phụ cấp ưu đãi				
			30%	35%	50%	70%	100%
1	PT DTNT THPT	0	0	0	0	24	0

Được quét bằng CamScanner